

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG NĂM 2002
ĐỀ CHÍNH THỨC

Môn thi: **ĐỊA LÍ**
(Thời gian làm bài: 180 phút)

Câu 1

Con người là nguồn lực quan trọng bậc nhất để phát triển kinh tế – xã hội. Anh (chị) hãy trình bày:

- Đặc điểm nguồn lao động và tình hình sử dụng lao động ở nước ta hiện nay.
(ĐH: 2,0 điểm; CD: 2,5 điểm)
- Ảnh hưởng của sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành và theo lãnh thổ đến vấn đề việc làm ở nước ta.
(ĐH: 1,5 điểm). Thí sinh chỉ thi vào cao đẳng không phải làm câu 1.b.

Câu 2

Đông Nam Bộ là vùng có nhiều tiềm năng để phát triển kinh tế. Anh (chị) hãy:

- Giải thích vì sao Đông Nam Bộ có nền kinh tế phát triển nhất so với các vùng khác trong cả nước. (ĐH: 2,5 điểm; CD: 3,5 điểm)
- Chứng minh rằng Đông Nam Bộ có khả năng phát triển tổng hợp kinh tế biển.
(ĐH: 1,0 điểm; CD: 1,5 điểm)

Câu 3

Cho bảng số liệu dưới đây:

Tổng trị giá xuất nhập khẩu của Việt Nam
trong thời kì 1994 – 2000 (triệu đô la Mỹ)

Năm	Xuất khẩu	Nhập khẩu
1994	4054,3	5825,8
1996	7255,9	11143,6
1997	9185,0	11592,3
1998	9360,3	11499,6
2000	14308,0	15200,0

(Nguồn: Niên giám thống kê 2000, NXB Thống kê, 2001. tr. 400)

- Hãy vẽ biểu đồ thích hợp thể hiện cơ cấu xuất nhập khẩu trong thời kì 1994 – 2000. (ĐH: 1,5 điểm; CD: 2,5 điểm)
- Dựa vào bảng số liệu đã cho, hãy rút ra các nhận xét về tình hình xuất nhập khẩu của nước ta trong thời kì này.
(ĐH: 1,5 điểm). Thí sinh chỉ thi vào cao đẳng không phải làm câu 3.b.

----- HẾT -----

Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm

Họ và tên thí sinh

Số báo danh

Câu 1 (3,5 điểm).

Giao thông vận tải là ngành có tác động to lớn đến sự phát triển kinh tế - xã hội.

Anh (chị) hãy:

- Trình bày hiện trạng cơ sở vật chất kỹ thuật của ngành giao thông vận tải nước ta.
- Giải thích tại sao việc tăng cường kết cấu hạ tầng giao thông vận tải có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với sự hình thành cơ cấu kinh tế của vùng duyên hải miền Trung.

Câu 2 (3,5 điểm).

Trung du - miền núi phía Bắc và Tây Nguyên là hai vùng có vai trò quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của nước ta.

Anh (chị) hãy:

- So sánh những thế mạnh về tự nhiên để phát triển công nghiệp giữa hai vùng này.
- Xác định tên nhà máy, địa điểm xây dựng, công suất thiết kế của hai nhà máy thủy điện lớn nhất đang hoạt động ở mỗi vùng.

Câu 3 (3,0 điểm).

Cho bảng số liệu dưới đây:

Diện tích, năng suất và sản lượng lúa cả năm của nước ta trong thời kỳ 1990 - 2000

Năm	Diện tích (nghìn ha)	Năng suất (tạ/ha)	Sản lượng (nghìn tấn)
1990	6042,8	31,8	19225,1
1993	6559,4	34,8	22836,5
1995	6765,6	36,9	24963,7
1997	7099,7	38,8	27523,9
1998	7362,7	39,6	29145,5
2000	7666,3	42,4	32529,5

(Nguồn: Niên giám thống kê 2001, NXB Thống kê, 2002, trang 85)

Anh (chị) hãy:

- Vẽ biểu đồ thích hợp nhất thể hiện tốc độ tăng trưởng về diện tích, năng suất và sản lượng lúa cả năm trong thời kỳ 1990 - 2000.
- Nhận xét và giải thích nguyên nhân của sự tăng trưởng đó.

----- HẾT -----

Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Họ và tên thí sinh

Số báo danh.....

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐỀ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG NĂM 2004
Môn: ĐỊA LÍ, Khối C
ĐỀ CHÍNH THỨC *Thời gian làm bài: 180 phút, không kể thời gian phát đề.*

Câu I (3,5 điểm)

Công nghiệp có vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Anh (chị) hãy:

1. Chứng minh rằng cơ cấu ngành công nghiệp nước ta tương đối đa dạng và đang chuyển biến để ngày càng hợp lí hơn.
2. Giải thích tại sao vùng Đông Nam Bộ có mức độ tập trung công nghiệp theo lãnh thổ vào loại cao nhất cả nước.

Câu II (3,5 điểm)

Duyên hải miền Trung là vùng có nhiều tiềm năng để phát triển kinh tế - xã hội. Anh (chị) hãy:

1. Xác định tên các tỉnh, thành phố (tương đương cấp tỉnh) thuộc Duyên hải miền Trung theo thứ tự từ Bắc vào Nam.
2. Phân tích các thế mạnh về nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và ảnh hưởng của chúng đến sự hình thành cơ cấu kinh tế của vùng.

Câu III (3,0 điểm)

Cho bảng số liệu dưới đây:

Dân số trung bình của nước ta phân theo thành thị và nông thôn trong thời kì 1990-2002 (Đơn vị: 1000 người)

Năm	Thành thị	Nông thôn
1990	12880,3	53136,4
1994	14425,6	56398,9
1996	15419,9	57736,5
1998	17464,6	57991,7
2001	19469,3	59216,5
2002	20022,1	59705,3

(Nguồn: Niên giám thống kê CHXHCN Việt Nam. NXB Thống kê, 2003, trang 27)

Anh (chị) hãy:

1. Vẽ biểu đồ thích hợp nhất thể hiện cơ cấu dân số phân theo thành thị và nông thôn ở nước ta trong thời kì 1990-2002.
2. Từ biểu đồ đã vẽ, nhận xét và giải thích nguyên nhân dẫn đến sự thay đổi đó.

Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Họ và tên thí sinh.....**Số báo danh**.....

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐỀ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG NĂM 2005

ĐỀ CHÍNH THỨC

Môn: ĐỊA LÍ, Khối C

Thời gian làm bài: 180 phút, không kể thời gian phát đề

Câu I (3,5 điểm)

Dân cư nước ta có đặc điểm chung là phân bố không đều.

Anh (chị) hãy:

1) Chứng minh rằng đồng bằng sông Hồng có mật độ dân số cao nhất cả nước và dân cư phân bố rất không đều giữa các địa phương ở đồng bằng này.

2) Giải thích tại sao có tình trạng trên ở đồng bằng sông Hồng.

Câu II (3,5 điểm)

Ngành ngoại thương có vai trò to lớn trong công cuộc xây dựng và đổi mới đất nước.

Anh (chị) hãy:

1) Phân tích các nguồn lực để phát triển ngoại thương ở nước ta.

2) Giải thích tại sao các nhóm hàng công nghiệp nhẹ - tiểu thủ công nghiệp và thủy sản là những hàng hóa xuất khẩu chủ lực và có tốc độ tăng trưởng nhanh trong những năm gần đây.

Câu III (3,0 điểm)

Cho bảng số liệu dưới đây:

Hiện trạng sử dụng đất ở Tây Nguyên và đồng bằng sông Cửu Long năm 2002

(đơn vị tính: nghìn ha)

	Tổng diện tích	Đất nông nghiệp	Đất lâm nghiệp	Đất chuyên dùng và đất ở	Đất chưa sử dụng
Tây Nguyên	5447,5	1287,9	3016,3	182,7	960,6
Đồng bằng sông Cửu Long	3973,4	2961,5	361,0	336,7	314,2

(Nguồn: Niên giám thống kê 2003, NXB Thống kê, 2004, tr. 15)

Anh (chị) hãy:

1) Vẽ biểu đồ thích hợp nhất thể hiện quy mô và cơ cấu sử dụng đất ở Tây Nguyên và đồng bằng sông Cửu Long năm 2002.

2) Dựa vào biểu đồ đã vẽ, so sánh và giải thích đặc điểm cơ cấu sử dụng đất ở hai vùng nêu trên.

----- HẾT -----

Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Họ và tên thí sinh

Số báo danh.....

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐỀ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG NĂM 2006

ĐỀ CHÍNH THỨC

Môn: ĐỊA LÍ, khối C

Thời gian làm bài: 180 phút, không kể thời gian phát đề

PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ CÁC THÍ SINH

Câu I (3,5 điểm)

Tây Nguyên là một trong những vùng kinh tế quan trọng của nước ta. Anh (chị) hãy:

1) Phân tích các nguồn lực để phát triển ngành khai thác, chế biến lâm sản và thủy điện ở vùng này.

2) Giải thích vì sao việc trồng cây công nghiệp dài ngày ở Tây Nguyên có ý nghĩa to lớn không những về mặt kinh tế, xã hội, mà cả về mặt môi trường.

Câu II (3,0 điểm)

Cho bảng số liệu sau đây:

Tình hình phát triển dân số của Việt Nam trong giai đoạn 1995 - 2003

Năm	Tổng số dân (nghìn người)	Số dân thành thị (nghìn người)	Tốc độ gia tăng dân số (%)
1995	71 995,5	14 938,1	1,65
1998	75 456,3	17 464,6	1,55
2000	77 635,4	18 771,9	1,36
2001	78 685,8	19 469,3	1,35
2003	80 902,4	20 869,5	1,47

(Nguồn: Niên giám thống kê 2004, NXB Thống kê, 2005, tr. 41)

Anh (chị) hãy:

1) Vẽ biểu đồ thích hợp nhất thể hiện tình hình phát triển dân số từ bảng số liệu đã cho.

2) Nhận xét và giải thích tình hình phát triển dân số của nước ta trong giai đoạn 1995 - 2003.

PHẦN TỰ CHỌN: Thí sinh chọn câu III.a hoặc câu III.b

Câu III.a. Theo chương trình THPT không phân ban (3,5 điểm)

Ngành công nghiệp của nước ta đã và đang được hoàn thiện về cơ cấu ngành và cơ cấu lãnh thổ. Anh (chị) hãy:

1) Chứng minh sự phân hóa lãnh thổ của ngành công nghiệp nước ta.

2) Giải thích vì sao Đồng bằng sông Hồng và vùng phụ cận có mức độ tập trung công nghiệp theo lãnh thổ vào loại cao nhất trong cả nước.

Câu III.b. Theo chương trình THPT phân ban thí điểm (3,5 điểm)

Du lịch được xác định là một trong những ngành kinh tế mũi nhọn của đất nước. Anh (chị) hãy:

1) Phân tích các tài nguyên du lịch của nước ta.

2) Xác định tên, địa điểm, năm được công nhận của 5 di sản (vật thể) thiên nhiên và văn hóa thế giới ở Việt Nam.

-----Hết-----

Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Họ và tên thí sinh.....số báo danh.....

PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ THÍ SINH

Câu I. (3,5 điểm)

Cây công nghiệp ngày càng chiếm tỉ trọng cao trong cơ cấu giá trị sản xuất nông nghiệp ở nước ta. Anh (chị) hãy:

- 1) Phân tích ý nghĩa của việc phát triển cây công nghiệp.
- 2) Giải thích vì sao cây công nghiệp lại được phát triển mạnh trong những năm gần đây.

Câu II. (3,0 điểm)

Cho bảng số liệu sau:

KHỐI LƯỢNG HÀNG HOÁ VẬN CHUYỂN PHÂN THEO NGÀNH VẬN TẢI CỦA NƯỚC TA

Đơn vị: Nghìn tấn

Năm	Đường sắt	Đường bộ	Đường sông	Đường biển
1990	2 341	54 640	27 071	4 359
1998	4 978	123 911	38 034	11 793
2000	6 258	141 139	43 015	15 553
2003	8 385	172 799	55 259	27 449
2005	8 838	212 263	62 984	33 118

(Nguồn: Niên giám thống kê 2005, NXB Thống kê, 2006, trang 474)

Anh (chị) hãy:

- 1) Vẽ biểu đồ thích hợp nhất thể hiện tốc độ tăng trưởng khối lượng hàng hoá vận chuyển của từng ngành vận tải ở nước ta trong thời kì 1990 - 2005.
- 2) Nhận xét và giải thích sự tăng trưởng đó.

PHẦN TỰ CHỌN (Thí sinh chỉ được chọn làm một trong hai câu: III.a hoặc III.b)

Câu III.a. Theo chương trình THPT không phân ban (3,5 điểm)

Đồng bằng sông Hồng là một trong hai vùng trọng điểm lương thực lớn nhất của nước ta. Anh (chị) hãy:

- 1) Phân tích các nguồn lực để phát triển cây lương thực ở vùng này.
- 2) Giải thích vì sao sản lượng lương thực bình quân theo đầu người ở Đồng bằng sông Hồng lại thấp hơn mức bình quân của cả nước (362,2 kg/người so với 475,8 kg/người năm 2005).

Câu III.b. Theo chương trình THPT phân ban thí điểm (3,5 điểm)

Vùng kinh tế trọng điểm (VKTTĐ) là vùng có ý nghĩa đặc biệt đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của nước ta. Anh (chị) hãy:

- 1) Phân tích những đặc điểm của VKTTĐ.
- 2) Xác định tên các tỉnh, thành phố (tương đương cấp tỉnh) thuộc VKTTĐ Bắc Bộ, VKTTĐ miền Trung và VKTTĐ Nam Bộ.

-----**Hết**-----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu.
- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Họ và tên thí sinh Số báo danh.....

PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ THÍ SINH

Câu I (3,5 điểm)

Anh (chị) hãy:

1. Nêu những điểm chung của các ngành công nghiệp năng lượng, công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng và công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản ở nước ta.
2. Phân tích thế mạnh để phát triển từng ngành nói trên.

Câu II (3,0 điểm)

Cho bảng số liệu:

Giá trị sản xuất nông nghiệp phân theo ngành của nước ta

Đơn vị: tỉ đồng

Năm	Trồng trọt	Chăn nuôi	Dịch vụ
1990	16 393,5	3 701,0	572,0
1995	66 793,8	16 168,2	2 545,6
1999	101 648,0	23 773,2	2 995,0
2001	101 403,1	25 501,4	3 273,1
2005	134 754,5	45 225,6	3 362,3

Anh (chị) hãy:

1. Vẽ biểu đồ thích hợp nhất thể hiện sự thay đổi cơ cấu giá trị sản xuất nông nghiệp phân theo ngành của nước ta thời kì 1990 – 2005.
2. Nhận xét và giải thích về cơ cấu giá trị sản xuất nông nghiệp trong thời kì nói trên.

PHẦN RIÊNG ————— Thí sinh chỉ được làm 1 trong 2 câu: III.a hoặc III.b —————

Câu III.a. Theo chương trình KHÔNG phân ban (3,5 điểm)

Phát triển cây công nghiệp là một hướng quan trọng trong sản xuất nông nghiệp nước ta.

Anh (chị) hãy:

1. Trình bày sự khác nhau về điều kiện sản xuất cây công nghiệp giữa vùng Trung du và miền núi phía Bắc với vùng Đông Nam Bộ.
2. Phân tích khả năng phát triển cây công nghiệp ở đồng bằng nước ta.

Câu III.b. Theo chương trình phân ban (3,5 điểm)

Anh (chị) hãy:

1. Chứng minh rằng khí hậu, thủy văn nước ta có sự phân hóa đa dạng.
2. Trình bày sự chuyển dịch kinh tế nông thôn nước ta.

————— Hết —————

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Họ và tên thí sinh.....Số báo danh.....